

Bản án số: **1069/2025/HS-PT**
Ngày 25-12-2025

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HÀ NỘI

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: **Bà Bùi Thị Thu Hồng**

Các Thẩm phán: Bà Nguyễn Bích Hạnh

Bà Nguyễn Thị Thanh Hà

- Thư ký phiên tòa: Bà Phạm Thị Trang - Thư ký TAND thành phố Hà Nội

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Hà Nội tham gia phiên tòa:

Bà Đặng Thị Kiều Diễm - Kiểm sát viên.

Ngày 25/12/2025, tại Trụ sở Tòa án nhân dân Thành phố Hà Nội xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 940/2025/TLPT-HS ngày 08/12/2025 và Quyết định đưa vụ án ra xét xử phúc thẩm số 903/2025/QĐXXPT- HS ngày 18/12/2025; Do có kháng cáo của bị cáo Vương Đình N đối với Bản án hình sự sơ thẩm số 25/2025/HSST ngày 05/08/2025 của Tòa án nhân dân khu vực 7, thành phố Hà Nội.

Bị cáo có kháng cáo: **Vương Đình N**, sinh ngày 30/11/2004, tại Yên Bái; Căn cước công dân số 015204000971 do Bộ C cấp ngày 13/5/2025; Giới tính: Nam; Nơi cư trú: Thôn T, xã L, tỉnh Lào Cai; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Tày; Tôn giáo: Không; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ văn hoá: 12/12; Bố đẻ Vương Đình Đ, mẹ đẻ Hoàng Thị L; Tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo được tại ngoại hiện đang áp dụng biện pháp “Cấm đi khỏi nơi cư trú”. Có mặt

Người bào chữa cho bị cáo: Luật sư Trần Đại L1 và luật sư Trương Thanh Đ1 - Công ty L2 - Đoàn Luật sư thành phố H. Có mặt.

Vụ án còn có những người tham gia tố tụng khác là 01 bị cáo, người bị hại và người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan không kháng cáo, không bị kháng nghị.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vương Đình A (tên gọi khác là Việt A1) và Vương Đình N có quan hệ họ hàng, nên khoảng tháng 5/2024 Đình A rủ N xuống Đông A2 để cùng đi làm tại xưởng giặt là Tùng H có địa chỉ tại thôn D, xã M, huyện Đ, thành phố Hà Nội thì N đồng ý. Đến ngày 26/5/2024, N xuống phòng trọ ở cùng Đình A, nhưng chưa đi làm. Tối ngày 28/5/2024, Đình A cùng N, anh Đặng Văn T (sinh năm 2003; trú tại: Thôn Đ, xã Đ, huyện V, tỉnh Yên Bái – làm cùng với Đình A) và một số người khác đi “quán nét” chơi game. Sau đó, giữa anh T và N xảy ra mâu thuẫn, xô sát với nhau nên N bức xúc và muốn trả thù anh T. Khoảng 06 giờ ngày 29/5/2024, sau khi Đình A tan ca làm tại xưởng giặt là Tùng H thì có gọi điện cho N đến đón, trở về phòng trọ. Trên đường đi từ xưởng giặt là về phòng trọ thì N có kể chuyện bị anh T đánh ngày 28/5/2024 và muốn trả thù. Do cũng thiếu tiền cá nhân nên N đã rủ Đình A lấy xe máy của anh T đem đi bán để trả thù và để có tiền tiêu xài cá nhân, Đình A đồng ý. Đến khoảng 13 giờ 15 phút cùng ngày, Đình A đi bộ từ phòng trọ đến xưởng giặt là Tùng H, thấy chiếc xe máy nhãn hiệu Honda Wave A, màu xanh, BKS: 21FA- 044.15 của anh T để dưới gốc cây sấu trong khuôn viên cả xưởng giặt là, không có người trông giữ. Do trước đó, nhiều lần đã mượn xe và biết anh T hay để chìa khóa xe tại bàn uống nước trong xưởng nên Đình A đã lấy chìa khóa xe rồi quay lại vị trí để xe. Đình A cắm chìa khóa xe vào ổ khóa điện, nổ máy và điều khiển xe tẩu thoát. Quá trình Đình A trộm cắp xe máy có anh Đặng Văn T1 (sinh năm 1998; Trú tại: Thôn K, xã Đ, huyện V, tỉnh Yên Bái) nhìn thấy. Khoảng 15 phút sau, anh T đẩy xe hàng đi qua chỗ anh T1 làm việc thì anh T1 hỏi "em có cho thằng Việt A1 mượn xe không mà tao thấy nó lấy chìa khóa xe ở bàn uống nước chỗ máy làm rồi đi ra ngoài xưởng đấy". Anh T nói “em không cho nó mượn”. Sau đó, anh T đi ra nơi để xe, kiểm tra rồi quay vào nói với anh T1 “em không thấy xe đâu, nó đi xe em chắc lúc nữa nó về” (anh T nghĩ là Đình A mượn xe một lúc rồi về), rồi anh T1 và anh T tiếp tục làm việc. Sau khi hết giờ làm việc không thấy Đình A mang xe về trả, anh T liên lạc qua Facebook, Z thì không liên lạc được do bị chặn. Anh T cùng anh T1 đi nhờ kiểm tra camera xung quanh thì thấy khoảng 13 giờ 39 phút Đình A điều khiển xe máy của anh T đi ra khỏi xưởng.

Sau khi trộm cắp được chiếc xe máy của anh T, Đình A điều khiển xe đến xã Đ, huyện T, tỉnh Bắc Ninh để gặp N, rồi cùng đi đến huyện V, tỉnh Bắc Giang chơi. Hai ngày hôm sau, Đình A và N đến quán I (không nhớ tên, địa chỉ)

thì gặp một người nam giới lạ mặt (không rõ nhân thân) bán chiếc xe máy của anh T. Do không có giấy tờ xe nên N nói dối chiếc xe máy là của mình, quên đăng ký ở nhà, cần tiền gấp và muốn cầm cố xe, vài ngày sau sẽ chuộc (thực chất là muốn bán chiếc xe trên). Người nam giới kiểm tra xe xong, đồng ý nhận cầm cố với giá 5.000.000 đồng. Đình A giao xe cho người nam giới này và nhận 5.000.000 đồng tiền mặt (không lập giấy tờ gì, không có ai chứng kiến). Số tiền bán xe, N cùng Đình A tiêu xài hết. Sau đó, cả hai đến thành phố Hải Phòng làm việc. Sau nhiều lần gọi điện, liên lạc qua zalo, facebook cho Đình A không được, ngày 28/6/2024 anh T đến Công an trình báo sự việc. Vật chứng tạm giữ của anh Đặng Văn T: 01 USB nhãn hiệu Kingston bên trong lưu giữ 03 file video liên quan đến vụ án.

Ngày 04/7/2024, Hội đồng định giá thường xuyên để định giá tài sản trong tổ tụng huyện Đ kết luận trị giá chiếc xe máy nhãn hiệu Honda Wave A, màu xanh, BKS: 21FA-04415 trị giá 17.500.000 đồng.

Tại Cơ quan điều tra Vương Đình A và Vương Đình N khai nhận hành vi phạm tội của mình, phù hợp với tài liệu điều tra thu thập được. Đối với nam giới nhận cầm cố chiếc xe Honda Wave A, màu xanh, BKS: 21FA- 04415 của Vương Đình N, Vương Đình A. Quá trình điều tra, Cơ quan điều tra không xác định được nhân thân, lai lịch của nam giới trên và N, Đình A đều khẳng định người này không biết chiếc xe máy nhận cầm cố là do trộm cắp mà có nên Cơ quan điều tra không đề cập xử lý.

Đối với việc Vương Đình N khai bị anh Đặng Văn T đánh, do thương tích nhẹ nên N không đi khám thương, không đề nghị giám định thương tích và không đề nghị cơ quan điều tra giải quyết, xử lý anh T về hành vi này. Anh T trong quá trình điều tra cũng không thừa nhận việc đã đánh N. Tài liệu điều tra, không có căn cứ xác minh, xử lý anh T về hành vi Cố ý gây thương tích hoặc gây tổn hại sức khỏe của người khác.

Đối với xe mô tô nhãn hiệu Honda Wave A, màu xanh, BKS: 21FA-04415 là tài sản hợp pháp của anh Đặng Văn T. Quá trình điều tra, Vương Đình N, Vương Đình A đã cầm cố cho một nam giới (không rõ nhân thân) tại huyện V, tỉnh Bắc Giang nên Cơ quan điều tra không có căn cứ xác định người bán và không có căn cứ thu hồi vật chứng vụ án,

Đối với 01 USB anh Đặng Văn T giao nộp bên trong có 03 file video liên quan đến vụ án, do tài sản có giá trị nhỏ, anh T không đề nghị nhận lại. Do đó, xác định là vật chứng vụ án, chuyển kèm theo hồ sơ vụ án đến Tòa án nhân dân

huyện Đông Anh để giải quyết theo thẩm quyền.

Phần dân sự: Gia đình Vương Đình A và Vương Đình N đã đến gặp, xin lỗi và bồi thường cho anh Đặng Văn T mỗi gia đình là 10.000.000 đồng. Anh T đã nhận đủ tiền, không có đề nghị, yêu cầu bồi thường gì khác, đề nghị xem xét giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với Đình A và N.

Bản cáo trạng số 136 /CT-VKS -ĐA ngày 30/6/2025 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Đông Anh nay là Viện kiểm sát nhân dân khu vực 7 Hà Nội truy tố hai bị cáo về tội Trộm cắp tài sản theo khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự năm 2015 sửa đổi bổ sung năm 2017.

Tại Bản án hình sự sơ thẩm số: 25/2025/HSST ngày 05/8/2025 của Tòa án nhân dân khu vực 7, Thành phố Hà Nội quyết định:

Tuyên bố: Bị cáo Vương Đình N và Vương Đình A phạm tội: “ Trộm cắp tài sản”.

Áp dụng: Khoản 1 Điều 173; điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38 của Bộ luật hình sự.

Xử phạt Vương Đình N 10 tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bắt thi hành án phạt tù.

Áp dụng Khoản 1 Điều 173; điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 65; Điều 47 của Bộ luật hình sự.

Xử phạt Vương Đình A (tức Việt A1) 06 (sáu) tháng tù nhưng cho hưởng án treo thời gian thử thách 12 tháng kể từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Ngoài ra Bản án còn tuyên về chế định án treo, quyết định về án phí và quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Sau khi xét xử sơ thẩm, ngày 08/8/2025 bị cáo Vương Đình N kháng cáo bản án hình sự sơ thẩm số 25/2025/HSST ngày 31/7/2025 của Tòa án nhân dân khu vực 7, Thành phố Hà Nội về phần hình phạt. Bị cáo xin được hưởng án treo.

Tại phiên tòa phúc thẩm, bị cáo Vương Đình N có mặt, giữ nguyên yêu cầu kháng cáo xin được hưởng án treo để có cơ hội được cải tạo ngoài xã hội. Luật sư bào chữa cho bị cáo tại phiên tòa xuất trình thêm tài liệu: Đơn xin miễn truy cứu trách nhiệm hình sự cho bị cáo của người bị hại và Phiếu thu bị cáo ủng hộ quỹ vì người nghèo tại địa phương nơi bị cáo cư trú. Luật sư đề nghị Hội đồng xét xử xem xét nhân thân, tính chất mức độ của hành vi phạm tội, các tình tiết giảm nhẹ của bị cáo, áp dụng khoản 3 Điều 29 Bộ luật hình sự để miễn trách nhiệm hình sự cho cáo. Trường hợp không được chấp nhận thì áp dụng Điều 65

cho bị cáo được hưởng án treo để bị cáo có cơ hội sửa chữa, rèn luyện ngoài xã hội để trở thành công dân có ích cho gia đình và xã hội.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Hà Nội tham gia phiên tòa phát biểu quan điểm giải quyết vụ án:

- Bị cáo nộp đơn kháng cáo trong thời hạn luật định, nên đề nghị Hội đồng xét xử cấp phúc thẩm chấp nhận giải quyết yêu cầu kháng cáo của bị cáo theo trình tự phúc thẩm.

- Về nội dung: Căn cứ tính chất mức độ hành vi phạm tội của bị cáo, các tình tiết tăng nặng và giảm nhẹ, tình tiết mới do luật sư bào chữa cho bị cáo xuất trình tại phiên tòa, đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu kháng cáo của bị cáo, sửa bản án sơ thẩm xử bị cáo mức án 10 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, hạn thử thách 20 tháng kể từ ngày tuyên án phúc thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về hình thức: Đơn kháng cáo của bị cáo đảm bảo hình thức, thời hạn, đủ điều kiện giải quyết theo trình tự phúc thẩm.

[2] Về tố tụng: Các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử sơ thẩm về trình tự, thủ tục và thẩm quyền đảm bảo theo quy định của Bộ luật tố tụng hình sự.

[3] Về nội dung: Căn cứ lời khai của bị cáo, bị hại tại cơ quan điều tra, tại phiên tòa sơ thẩm cũng như các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án, căn cứ kết quả tranh luận tại phiên tòa có đủ cơ sở kết luận:

Khoảng 13 giờ 30 phút ngày 29/05/2025, Vương Đình A và Vương Đình N đã có hành vi lén lút chiếm đoạt 01 chiếc xe máy nhãn hiệu Hon da Wave A, màu xanh BKS 21 FA-04415 của anh Đặng Văn T tại xưởng giặt là Tùng H có địa chỉ tại thôn D, xã M, huyện Đ, Hà Nội. Sau đó 2 bị cáo bán được 5.000.000 đồng và cùng tiêu xài hết. Tài sản các bị cáo chiếm đoạt có trị giá 17.500.000 đồng

Với hành vi trên, Bản án sơ thẩm đã xử bị cáo Vương Đình N về tội “Trộm cắp tài sản” theo khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật, không oan.

[4] Xét kháng cáo của bị cáo:

Khi quyết định hình phạt Tòa cấp sơ thẩm đã xem xét nhân thân, vai trò đánh giá tính chất, mức độ hành vi phạm tội và áp dụng các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và xử phạt bị cáo Vương Đình N 10 tháng tù là có phần nghiêm khắc.

Hội đồng xét xử xét thấy: Bị cáo tại phiên tòa phúc thẩm thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, đã tự nguyện bồi thường cho người bị hại. Người bị hại có đơn xin miễn truy cứu trách nhiệm hình sự cho bị cáo. Bị cáo phạm tội nhưng gây thiệt hại không lớn. Trước lần phạm tội này bị cáo không có tiền án, tiền sự là người dân tộc thiểu số, nhận thức pháp luật hạn chế nhất thời phạm tội. Bị cáo có nơi thường trú cụ thể, rõ ràng; xét thấy bị cáo có khả năng tự cải tạo và việc cho bị cáo hưởng án treo không gây nguy hiểm cho xã hội, không ảnh hưởng xấu đến an ninh, trật tự, an toàn xã hội, nên chấp nhận kháng cáo của bị cáo, xử cho bị cáo được hưởng án treo vẫn đảm bảo giáo dục đối với bị cáo, đồng thời thể hiện sự nhân đạo, khoan hồng của pháp luật.

Kháng cáo của bị cáo được chấp nhận nên bị cáo không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

[5] Các quyết định khác của Bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị Hội đồng xét xử không xem xét.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Áp dụng: điểm b khoản 1 Điều 355; điểm e khoản 1 Điều 357 Bộ luật tố tụng hình sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội, Quy định về án phí và lệ phí Tòa án.

I. Chấp nhận kháng cáo của bị cáo Vương Đình N. Sửa quyết định bản án hình sự sơ thẩm số 25/2025/HSST ngày 05/8/2025 của Tòa án nhân dân khu vực 7 về phần hình phạt đối với bị cáo

Căn cứ khoản 1 Điều 173; điểm b, i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm 0 khoản 1 điều 52; Điều 65 Bộ luật hình sự.

Xử phạt bị cáo Vương Đình N 10 (mười) tháng tù nhưng cho hưởng án treo. Thời gian thử thách 20 (Hai mươi) tháng kể từ ngày tuyên án phúc thẩm.

Giao bị cáo Vương Đình N cho Ủy ban nhân dân xã L, tỉnh Lào Cai giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách. Trong trường hợp bị cáo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định của pháp luật.

Trong thời gian thử thách, nếu người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ theo quy định của Luật Thi hành án hình sự 02 lần trở lên, thì Tòa án

có thể quyết định buộc người đó phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo. Trường hợp thực hiện hành vi phạm tội mới thì Tòa án buộc người đó phải chấp hành hình phạt của bản án trước và tổng hợp với hình phạt của bản án mới theo quy định tại Điều 56 của Bộ luật này.

Bị cáo Vương Đình N không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

III. Các quyết định của bản án sơ thẩm không kháng cáo, không bị kháng nghị có hiệu lực kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo kháng nghị.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- VKS TP Hà Nội;
- Tòa án và VKS khu vực 7, thành phố Hà Nội;
- Phòng THADS khu vực 7, thành phố Hà Nội;
- Phòng quản lý nghiệp vụ CAHN;
- Bị cáo và những người tham gia tố tụng;
- Lưu hồ sơ, Văn phòng.

**T/M. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Bùi Thị Thu Hồng

